TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **485**/2019/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 657/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Ánh T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ X, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

*** Bị đơn:** Anh Đào Anh D, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Tổ X, phường C, thành phố TH, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Ánh T và anh Đào Anh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ánh T và anh Đào Anh D xác định

tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mai Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Ngọc D1, sinh ngày 02/8/2014 và anh Đào Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Đức M, sinh ngày 15/9/2009 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị T, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con. Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Mai Thị Anh T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002062 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả chị T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc